

Số: 178/KH-THPĐB

Uông Bí, ngày 06 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH **Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022**

Thực hiện hướng dẫn số 966/HD-PGD&ĐT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-THPĐB ngày 06/10/2021 của Hội nghị nhà giáo, CBQL và NLĐ năm học 2021-2022 trường TH Phương Đông B;

Trường TH Phương Đông B xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 như sau:

A. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2020-2021

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số lớp: Đầu năm 29 lớp; cuối năm: 29 lớp, đạt tỷ lệ 100%
- Số học sinh: Đầu năm 1194 HS; cuối năm: 1189 HS

(Lý do: HS chuyển đi)

2. Chất lượng giáo dục

* Các môn học và hoạt động giáo dục

- Về chất lượng giáo dục:

TT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tiếng việt	814	69,5	375	31,5		
2	Toán	922	77,6	267	22,4		
3	Đạo đức	914	76,9	275	23,1		
4	Tự nhiên và Xã hội	515	81,9	216	18,1		
5	Khoa học	411	96,1	47	3,9		
6	Lịch sử và Địa lí	383	93,4	75	6,6		
7	Âm nhạc	795	66,9	394	33,1		
8	Mĩ thuật	789	66,4	400	33,6		
9	Thủ công, Kỹ thuật	457	77,0	274	23,0		

10	Thể dục	804	67,7	385	32,3		
11	Ngoại ngữ	746	62,8	443	37,2		
12	Tin học	491	89,3	128	10,7		
13	HĐTN	171	73,4	62	26,6		

* Năng lực

Lớp 1:

Năng lực		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
NL chung	Tự chủ và tự học	169	72,5	64	27,5		
	Gia tiếp và hợp tác	171	73,4	62	26,6		
	GQVĐ và sáng tạo	186	72,1	63	27,9		
NL đặc thù	Ngôn ngữ	176	75,5	57	24,5		
	Tính toán	175	75,1	58	24,9		
	Khoa học	170	73,0	63	27,0		
	Thẩm mỹ	171	73,4	62	26,6		
	Thể chất	182	78,1	51	21,9		

Lớp 2, 3, 4, 5:

Năng lực	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ	770	80.5	186	19.5	0	0
Hợp tác	768	80.3	188	19.7	0	0
Tự học, tự giải quyết vấn đề	651	68.1	305	31.9	0	0

* Phẩm chất

Lớp 1:

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	202	86,7	31	13,3		
Nhân ái	192	82,4	41	17,6		
Chăm chỉ	172	73,8	60	25,8		

Trung thực	188	80,7	45	19,3		
Trách nhiệm	176	75,5	57	24,5		

Lớp 2, 3, 4, 5:

Phẩm chất	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học, chăm làm	666	69.7	290	30.3	0	0
Tự tin, trách nhiệm	767	80.2	189	19.8	0	0
Trung thực, kỉ luật	812	84.9	144	15.1	0	0
Đoàn kết, yêu thương	824	86.2	132	13.8	0	0

* Khen thưởng

Khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ
Giấy khen cấp trường	837 (TD: 612; TM: 225)	70,3%
Giấy khen cấp trên	0	0

* Chất lượng HSNK:

- Văn hoá: cấp trường có 256 HS đạt giải trong Hội thi viết chữ và trình bày bài đẹp.

- TDTT:

+ Tập thể: Đạt giải Khuyến khích giải bóng đá Nhi đồng cấp thành phố; Đạt giải Ba cuộc thi tài năng Robot cấp thành phố.

+ Cá nhân: 01 giải Ba thi hùng biện Ngoại ngữ cấp tỉnh.

3. Chất lượng đội ngũ

- Xếp loại theo Chuẩn: 40/44 đ/c được đánh giá; 04 đ/c không đánh giá do chưa đạt trình độ chuẩn.

+ Loại Tốt: 36/40=90%

+ Loại khá: 4/40=10%

+ Loại đạt (CBQL): 3/3=100%

- Xếp loại theo đánh giá viên chức cuối năm:

+ Xuất sắc: 14/49=28,6%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 35/49=41,4%

- Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên: 100% CBGV đã hoàn thành công tác BDTX (đang chờ được cấp giấy chứng nhận).

4. Danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân):

- Tập thể: Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

- Cá nhân: LĐT: 49/49=100%; CSTĐ cấp cơ sở: 07/49=14,3%; Bằng khen TTCP: 01 đ/c; Bằng khen UBND tỉnh: 01 đ/c; Giấy khen Sở GD&ĐT: 01 đ/c; Giấy khen UBND thành phố: 03 đ/c.

GVDG cấp tỉnh: 03 đ/c; GVCNG cấp tỉnh: 01 đ/c đã dự thi vòng 1 đạt kết quả tốt; GVCNG cấp thành phố: 10 đ/c; GVCNG cấp trường: 29 đ/c.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Năm học 2021-2022 là năm học thứ 2 dịch bệnh Covid-19 nhưng nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm rõ nét so với đầu năm học. Song chất lượng học sinh năng khiếu chưa phát huy hết tiềm năng của mình. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu giáo viên trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được giáo viên tiếp thu, lĩnh hội.

Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp song công tác giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác.

Cơ sở vật chất nhà trường được bảo quản, sửa chữa và bổ sung khang trang, sạch, đẹp, xây dựng được ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp luôn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

5.2. Hạn chế

Trang thiết bị dạy học lớp 1 phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa đủ, chưa được cung ứng kịp thời do đó ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của GV.

Công tác thư viện, thiết bị còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên thư viện - thiết bị, GV kiêm nhiệm công tác không có chuyên môn nghiệp vụ.

Đội ngũ GV còn chưa đủ so với định biên (thiếu 02 GV) do đó khó khăn trong việc bố trí giáo viên.

Công trường có tuyến đường quốc lộ đi qua lên công tác ATGT gặp nhiều khó khăn.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2021-2022

1. Thuận lợi

Nhà trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ II trong năm 2020, tập thể nhà trường có tinh thần đoàn kết. CSVC đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp. Có đủ phòng học và bàn ghế cho 28 lớp học 2 buổi/ngày. Các phòng học chức năng đảm bảo đủ. Có sân chơi, bãi tập cho HS.

Đội ngũ giáo viên $39/43 = 90,7\%$ đạt trình độ chuẩn Đại học. Tất cả giáo viên nhà trường đã có chuyển biến trong nhận thức về việc thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có trình độ tin học A trở lên.

Chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành: “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và tình trạng học sinh không đạt chuẩn lên lớp”. "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua: "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Thực hiện việc tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh các môn học của chương trình.

2. Khó khăn

Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy học theo hướng đổi mới;

Việc đổi mới nội dung, phương pháp và HTCTDH dạy học còn gặp khó khăn do còn thiếu phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất và sự tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại của GV còn hạn chế do vậy hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ GV đa số tuổi đời còn trẻ là nữ đang trong độ tuổi sinh con, GV nghỉ thai sản nhiều do đó ảnh hưởng tới việc bố trí sắp xếp đội ngũ trong năm học (Trong năm học có 03 GV nghỉ thai sản, 01 GV đi biệt phái).

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	ĐV	CBQL	GV	NV
	ĐH	CĐ	TC					
48	44	04	0	48	38	3	43	2

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	HS nghèo	HS cận nghèo	HS HCKK	HS mồ côi
1	05	211	21	4				4	3

2	06	231	124	3		2	1	4	2
3	05	219	102	3	1			6	6
4	06	278	140	1	1		1	5	3
5	06	240	127	3	3	1	1	4	5
Cộng	28	1179	589	14	5	3	3	23	19

5. Tình hình cơ sở vật chất (Phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (Phụ lục 2)

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

2. Tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng GV theo chương trình GDPT 2018 theo quy định; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 từ năm học 2022-2023.

3. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng thêm các phòng học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng cho tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “*tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập*” của ngành giáo dục.

II. Nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Nhà trường triển khai thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của đơn vị, điều kiện thực tế của học sinh; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương với các nhiệm vụ cụ thể sau:

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

1.1.1. Nhiệm vụ:

Phó HT phụ trách chuyên môn cùng các tổ chuyên môn thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kê hoạch bài dạy theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345) và Thông báo số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học; Công văn số 3799/BGD&ĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3969/BGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với đại dịch Covid 19 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

1.1.2. Giải pháp:

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Đ/c Trịnh Thị Thu Bình - Phó HT phụ trách chuyên môn cùng các tổ chuyên môn tiến hành rà soát lại chương trình giáo dục theo các phụ lục trong công văn 3969/BGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2021 để điều chỉnh KHGD nhà trường và KHGD các môn học đảm bảo khoa học, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, không gây quá tải cho học sinh. Tranh thủ thời gian học sinh học trực tiếp tại trường khi không có dịch Covid-19 để ưu tiên dạy học và hoàn thành các môn học Toán, Tiếng Việt đối với lớp 1, 2; Toán, tiếng Việt, Tiếng Anh đối với lớp 3, 4, 5. Xây dựng lại thời khoá biểu một cách hợp lí

(hoàn thành trước ngày 01/10/2021). Thực hiện điều chỉnh từ tuần 05 (ngày 04/10/2021).

Giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2

1.2.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện theo hướng dẫn tại các văn bản đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành.

1.2.2. Giải pháp:

PHT cùng với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục lớp 1, lớp 2 của nhà trường đảm bảo theo nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Môn học tự chọn Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh), do thiếu giáo viên giảng dạy, nhà trường đã xin ý kiến của phụ huynh và tổ chức làm đề án liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ Shelton Hạ Long, địa chỉ tổ 1B, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để có giáo viên giảng dạy và bố trí đủ 2 tiết/tuần theo quy định.

Linh hoạt trong phân công nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, 10 buổi/tuần (35 tiết/tuần), mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Ngoài 25 tiết quy định, nhà trường tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ, bồi dưỡng để học sinh hoàn thành các nội dung học tập. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 được ưu tiên xếp vào thời gian học chính khóa.

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục để thực hiện hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, thời lượng 3 tiết/tuần, cần lưu ý:

- Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức vào thứ hai hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần. Nhà trường sắp xếp lồng ghép chủ đề của hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2 với nội dung chào cờ của toàn trường, linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường.

- Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết/tuần, sắp xếp liền trước Hoạt động Sinh hoạt lớp. Giáo viên chủ nhiệm thiết kế và tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

- Hoạt động sinh hoạt lớp: Tổ chức vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01 tiết/01 tuần; giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

Chỉ đạo giáo viên tập huấn đầy đủ chương trình GDPT 2018. Mở chuyên đề, dự giờ đổi mới sinh hoạt chuyên môn để thống nhất phương pháp dạy, rút kinh nghiệm giúp giáo viên thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2.

Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh. Các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

1.3. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

1.3.1. Nhiệm vụ:

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.

1.3.2. Giải pháp:

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT.

** Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học cần chú ý:*

Việc rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đề tương ứng trong chương trình môn học để tinh giản những nội dung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật

những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu (*nếu có*) phải được thống nhất.

Các tổ chuyên môn, phân công giáo viên rà soát, điều chỉnh và sắp xếp các bài học theo chủ đề của các tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Tích hợp các nội dung giáo dục (*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông, bảo vệ môi trường bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS*) vào các môn học và hoạt động giáo dục, việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

** Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cần chú ý:*

Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể (2 tiết/tuần), bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường cụ thể:

- Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Hiệu trưởng, TPT xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần.

- Hoạt động sinh hoạt lớp: Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần, thời lượng 1 tiết/tuần.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thời lượng thực hiện 4 tiết/tháng. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong năm học xây dựng theo chủ đề/chủ điểm và được thực hiện theo từng tháng. Mỗi tháng sẽ tổ chức vào 1 buổi học trong tuần, số tiết khi lấy để tổ chức hoạt động NGLL sẽ được dạy bù vào các tuần học liền kề. Thực hiện điều chỉnh theo công văn số 3969/BGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với đại dịch Covid 19 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục không bắt buộc (*hoạt động sau giờ chính khóa*):

- Dựa trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia, nhà trường xây dựng và triển khai Đề án dạy ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài đối với học sinh lớp 3, 4, 5 (*01 tiết/tuần*), hoạt động dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa đối với học sinh lớp 1 đến lớp 5 (*01 tiết/tuần*), dạy học tin học ngoài giờ chính khóa đối với học sinh lớp 4, 5 (*02 tiết/tuần*) theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Thời khóa biểu phải đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

1.4. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học

1.4.1. Nhiệm vụ:

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh, địa phương và nhà trường. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.

1.4.2. Giải pháp:

Tiếp tục tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1,2 thực hiện vào các tiết buổi 2*); thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19,... cho học sinh.

Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1,2, thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2*).

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-PGDĐT ngày 20/10/2015 của Phòng GD&ĐT Ưông Bí về Kế hoạch tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa của khu di tích danh thắng Yên Tử cho học sinh, thanh thiếu nhi trên địa bàn thành phố Ưông Bí; Công văn số 1263/PGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc kết luận Hội nghị tập huấn tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử năm học 2015-2016.

Tiếp tục thực hiện điều chỉnh một số nội dung đối với lớp 4, 5 về LS-ĐL địa phương như năm học 2019-2020.

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, 2 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Chỉ đạo tổ chuyên môn 1 và 2 xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của tổ theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 6/7/2021. Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chọn chủ đề, nội dung, mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tài liệu; tăng các tiết học ngoài lớp học (*học trong vườn trường, qua hoạt động dã ngoại,...*) nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự,

văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

Họp bàn, thống nhất cùng CMHS xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm thiết thực, phù hợp, theo nhu cầu tự nguyện đăng ký cho con em tham gia của PHHS, tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Hiệu trưởng ký hợp đồng trách nhiệm với trạm y tế phường Phương Đông về việc tổ chức thực hiện công tác y tế trường học năm học 2021-2022 để phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe cho học sinh. Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng dịch bệnh, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh học đường, nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh trong nhà trường, xây dựng kế phòng, chống dịch và các phương án phòng, chống dịch khi có các trường hợp mắc bệnh COVID-19 tại nhà trường, thành lập và kiện toàn các tổ an toàn covid-19 để ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19,... cho HS.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện ATGT, trưởng ban là đồng chí Tổng Thị Minh Loan - Phó Hiệu trưởng, phó ban là đồng chí TPT, thành viên là GV, NV và đại diện học sinh nhằm tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1, thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2*).

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử qua tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn (*Giao Ban HDNG và đồng chí TPT xây dựng kế hoạch thực hiện*); lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo theo như hướng dẫn năm học 2019-2020 trong kế hoạch giáo dục nhà trường (*đồng chí PHT xây dựng kế hoạch nhà trường để tổ chức thực hiện*).

* Cụ thể các nội dung giáo dục:

Nội dung giáo dục	Số bài					Ghi chú
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
Kỹ năng sống theo sách KNS	12	12	12	12	12	Được lồng ghép 20 phút trong tiết sinh hoạt tập thể (lớp 3,4,5),
Bác Hồ và những bài học về Bác	0	9	9	9	9	
ATGT cho nụ cười trẻ thơ	5	5	5	5	5	

Giá trị LSVH khu di tích danh thắng Yên Tử	0	0	0	6	0	tiết buổi 2 BDKT
Tổng	17	26	26	32	26	(lớp 1, 2)

1.5. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

1.5.1. Nhiệm vụ:

Duy trì thư viện nhà trường đạt thư viện trường phổ thông tiên tiến.

Xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường sâu rộng đến toàn thể CBGV và HS.

1.5.2. Giải pháp:

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện, thành lập tổ công tác thư viện, phân công nhiệm vụ cho giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện và các thành viên của tổ công tác thư viện phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin bạn đọc tại thư viện để hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Tổ chức tuyên truyền sách cho giáo viên, học sinh 1 lần/tháng.

Giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện của nhà trường xây dựng Kế hoạch hoạt động thư viện, trong kế hoạch phải thể hiện rõ nội dung hoạt động, thời gian và người thực hiện, dự kiến kinh phí đầu tư và được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Bảo quản, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị, sách báo và tài liệu tham khảo trong thư viện nhà trường.

Tiếp tục xây dựng tủ sách dùng chung để giáo viên, học sinh có thể mượn, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn. Triển khai mô hình thư viện thân thiện tại các lớp học phù hợp với điều kiện thực tế của các lớp một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tổ chức hoạt động thư viện với các hình thức phong phú, đa dạng nhằm xây dựng văn hóa đọc và rèn luyện thói quen đọc sách cho học sinh: Sắp xếp tiết đọc tại thư viện vào các giờ giải lao giữa buổi học và sau khi học sinh ăn bán trú để đảm bảo học sinh có từ 2-4 tiết/tháng. Bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên tổ chức hoạt động đọc sách tại thư viện và tổ chức các hoạt động thư viện lồng ghép với các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường kỹ năng, phương pháp đọc.

Tổ chức Ngày Hội văn hóa đọc vào tháng 4/2022, để qua đó vận động, hướng dẫn giáo viên và học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức; tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách, bình sách, viết và trình bày bài thu hoạch sau khi đọc sách; phát động phong trào quyên góp, bổ sung sách, truyện cho thư viện.

Phân khai nguồn ngân sách được cấp, đúng quy chế để đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

Giữ vững các tiêu chuẩn của thư viện tiên tiến, mở rộng diện tích góc đọc thân thiện tại các lớp, huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh, cộng đồng trong việc xây dựng Thư viện thân thiện nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Sắp xếp để giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện được dự và trao đổi chia sẻ kinh nghiệm tổ chức tiết đọc và nghiệp vụ thư tại trường Tiểu học Lí Thường Kiệt và Tiểu học Phương Nam A.

Thường xuyên đối chiếu, rà soát các tiêu chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giữ vững thư viện tiên tiến. Quan tâm đầu tư, xây dựng duy trì thư viện đạt tiên tiến hàng năm gắn với nhiệm vụ kiểm định chất lượng trường học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Cuối năm học, tự đánh giá và gửi hồ sơ về Phòng GD&ĐT để kiểm tra, đề nghị Sở GD&ĐT kiểm tra, ra quyết định công nhận.

1.6. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

1.6.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định. Kịp thời cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

1.6.2. Giải pháp:

Chuyên môn tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo quy định.

Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có HCKK, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Giao cho các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, lựa chọn ít nhất 01 sách giáo khoa cho mỗi môn học và báo cáo Hiệu trưởng danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn.

Nhà trường tổ chức họp để thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất, lựa chọn 01 sách giáo khoa cho mỗi môn học báo cáo về Phòng GD&ĐT danh mục sách giáo khoa do nhà trường đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023.

Phân công giáo viên giảng dạy lớp 3 năm học 2022-2023 để đảm bảo tất cả giáo viên đều được tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Xây dựng kế hoạch thực hiện việc bảo đảm sách giáo khoa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; rà soát các đối tượng học sinh thuộc diện học sinh hộ nghèo và cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các em chưa mua đủ sách giáo khoa để lấy nguồn sách giáo khoa dự trữ hiện có trong

thư viện trang bị cho các em học tập để đỡ lãng phí khi thay sách lớp 3, 4, 5 ở những năm tiếp theo.

1.7. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học

1.7.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

Tiếp tục tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu, đồng thời bố trí giáo viên thực hiện các tiết dạy thử nghiệm theo phân công, đảm bảo tài liệu khi triển khai đã qua thực tiễn cơ sở.

1.7.2. Giải pháp:

Chuyên môn chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu, đồng thời bố trí giáo viên thực hiện các tiết dạy thử nghiệm theo phân công, đảm bảo tài liệu khi triển khai đã qua thực tiễn cơ sở

Triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn 1 và 2 xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của tổ theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 6/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Tiếp tục tổ chức cho giáo viên cốt cán tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu, đồng thời bố trí giáo viên thực hiện các tiết dạy thử nghiệm theo phân công.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

Chọn nội dung mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.

1.8. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh

Tiếp tục tổ chức các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ. Năm học 2021-2022 nhà trường tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục (*CLB TDTT, CLB Văn Toán, CLB Tiếng Anh*) tổ chức các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh như: Ngày hội học sinh tiểu học, ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp,... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh. Năm học 2021-2022, nhà trường tổ chức Ngày hội học sinh tiểu học, dự kiến tháng 1/2022 nhằm tăng cường các hoạt động hỗ trợ dạy học và giáo dục học sinh ở các trường tiểu học theo tinh thần đổi mới hiện nay: Tăng cường hoạt động trải

nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tạo hứng thú trong học tập cho các em để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đ/c Trịnh Thị Thu Bình - PHT xây dựng kế hoạch hoạt động và chỉ đạo thành lập các CLB học sinh trên tinh thần tự nguyện để phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Tiếp tục triển khai Đề án hoạt động dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT tại nhà trường cho những học sinh có đơn đăng kí tham gia trên tinh thần tự nguyện.

Thực hiện quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kỹ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh tiểu học.

Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, lựa chọn triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh.

Chỉ đạo tổ chuyên môn 4+5 tiếp tục duy trì hoạt động của Câu lạc bộ Văn - Toán tuổi thơ, phân công đồng chí Ngô Thị Thu làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ. Nhóm Tiếng Anh tiếp tục duy trì hoạt động của Câu lạc bộ Tiếng Anh, phân công đồng chí Hoàng Thị Hồng Nhung làm chủ nhiệm câu lạc bộ Tiếng Anh. Ban chủ nhiệm câu lạc bộ có nhiệm vụ căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, lựa chọn triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh; các hoạt động phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi” để xếp loại thi đua đối với các lớp và giáo viên nhà trường.

Dựa tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia, nhà trường xây dựng đề án liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ Shelton Hạ Long, địa chỉ tổ 1B, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để triển khai Đề án dạy ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài đối với học sinh lớp 3, 4, 5 (01 tiết/tuần). Tiếp tục hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Giáo dục Sep Việt. Địa chỉ số 04 - Trần Nhân Tông, tổ 2, khu 2, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để giảng dạy kỹ năng sống ngoài khóa đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Tiếp tục hợp đồng với Công ty TNHH phát triển công nghệ Halongtech. Địa chỉ tổ 49, khu 5, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để dạy học tin học ngoài giờ chính khóa đối với học sinh lớp 4, 5. Các đề án này được thực hiện đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo Kế hoạch dạy ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài, dạy tin học và hoạt động dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt.

Phân công đồng chí Tổng Thị Minh Loan trực tiếp phụ trách quản lý dạy và học kỹ năng sống ngoài giờ lên lớp khối 1-5; dạy và học tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài khối lớp 3, 4, 5; dạy học Tin học khối 4, 5. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả, an toàn cho học sinh.

Giao cho đồng chí Tổng Thị Minh Loan - PHT chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn, tổng phụ trách xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo 4 tiết/tháng (*Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phụ lục 1.2*), nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong từng tháng được sắp xếp theo chủ đề như sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức tổ chức
1	Vui Tết Trung thu	21/9/2021	Chuyên đề ngoại khóa
2	An toàn giao thông Phòng CCC	29/10/2021	Chuyên đề ngoại khóa
3	Biết ơn thầy cô giáo	20/11/2021	Hoạt động tri ân thầy cô giáo nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11: Hoạt động văn hóa văn nghệ
4	Hướng về cội nguồn	22/12/2021	Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; Chuyên đề ngoại khóa
5	Ngày tết quê em	26/01/2022	Chuyên đề ngoại khóa: Tổ chức gói bánh trưng ngày tết
6	Thiếu nhi vui khỏe Tiến bước lên Đoàn	26/ 3/2022	Tổ chức Ngày hội học sinh
7	Thiếu nhi và sách	22/4/2022	Tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc cho học sinh tiểu học; Trưng bày và giới thiệu sách theo từng khối lớp
8	Nhớ ơn Bác Hồ kính yêu	19/5/2022	Hình thức sân khấu hóa: HS kể chuyện về Bác Hồ; Ngoại khóa phòng chống đuối nước.

Các đoàn thể trong nhà trường động viên khuyến khích giáo viên tăng cường các hoạt động hỗ trợ dạy học và giáo dục học sinh như: tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, tạo hứng thú trong học tập cho các em để mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Động viên và hỗ trợ để nhiều học sinh

đủ điều kiện và tự nguyện đăng ký tham gia Ngày hội học sinh tiểu học do Phòng GD&ĐT thành phố tổ chức (tháng 4/2022).

2. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19 để thực hiện Chương trình giáo dục

2.1. Nhiệm vụ

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập*” cho tất cả các đối tượng học sinh rong toàn trường.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2

Tổ chức dạy học trực tuyến theo Kế hoạch số 119/KH-CMPĐB ngày 04/9/2021 của nhà trường đảm bảo bám sát KHGD đã điều chỉnh theo Công văn số 3969/BGD&ĐT-GDTH với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần. Ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt, môn Toán và môn Tiếng Anh đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với học sinh lớp 1, 2. Trong quá trình tổ chức phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên sử dụng được phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách hợp lý khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây áp lực đối với học sinh; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định;

thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

Ngoài ra, trong điều kiện cho phép có thể phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GD&ĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) để giúp học sinh lớp 1 củng cố phần học vận môn Tiếng Việt; nếu phụ huynh không có thời gian đồng hành cùng con trong các khung giờ của VTV7 thì giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email,...; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh tham khảo kho học liệu bài giảng điện tử do Sở GD&ĐT chỉ đạo xây dựng để phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

2.2.2. Đối với học sinh lớp 3, 4, 5

Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến theo Kế hoạch số 119/KH-CMPĐB ngày 01/9/2021 và KHGD đã điều chỉnh. Tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

Chuyên môn chỉ đạo GV tham khảo sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có, kho học liệu điện tử do Sở GD&ĐT chỉ đạo xây dựng hoặc các trang mạng xã hội về giáo dục để tổ chức dạy học trực tuyến và cung cấp cho PHHS khi dịch bệnh phức tạp, học sinh không thể đến trường.

Triển khai thực hiện Công văn số 936/PGDDĐT ngày 06/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc V/v xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh học tập theo đúng kế hoạch có chất lượng,...

Sử dụng kho học liệu sẵn có và tổ chức xây dựng kho học liệu bổ sung (*trên Kênh You Tobe của nhà trường*), sẵn sàng tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập” của ngành Giáo dục.

Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học để tổ chức dạy học đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh.

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và vận dụng hợp lý hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020. Thực hiện điều chỉnh theo công văn số 3969/BGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với đại dịch Covid 19 phù hợp với tình hình thực tế của nhà

trường để điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn 4+5 xây dựng video bài giảng theo hướng dẫn tại Công văn số 936/PGDĐT ngày 01/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh học tập với các hình thức: Dạy học qua video, dạy học bằng giao phiếu bài tập; dạy học bằng việc hướng dẫn học sinh tự học,... thời lượng của video hướng dẫn từ 15-20 phút, để tạo điều kiện hỗ trợ cho học sinh có thêm tài liệu tự học, nhất là khi phải tạm dừng học tập ở trường để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

3. Đổi mới công tác quản lý

3.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học.

Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông.

Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn và GV, NV nhà trường thực hiện quyết định số 120a/QĐ-THPDB ngày 04/9/2021 về việc ban hành danh mục hồ sơ sổ sách năm học 2021-2022.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về qui định hình thức kế hoạch bài học, quản lý, sử dụng kế hoạch bài học của giáo viên trong nhà trường. Đối với kế hoạch bài học soạn trên máy tính, giáo viên kết nối với các thiết bị công nghệ thông tin, học liệu để giảng dạy trực tiếp trên lớp học, chỉ in ra khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý. Hiệu trưởng tổ chức quản lý tài khoản trực tuyến kế hoạch bài học của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn.

Quy định cấu trúc thư mục quản lý Kế hoạch bài học của nhà trường: TRUONG TIEU HOC PHUONG DONG B-UONG BI\NAM HOC2021-2022\TO1\TO2\TO3\TO4-5\TenGiao vien.

3.2. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học theo các quy định của Bộ GD&ĐT, các văn bản hiện hành của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các đơn vị trên địa bàn Thành phố năm học 2021-2022.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT, các văn bản hiện hành của Sở, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí.

Xây dựng kế hoạch thu - chi trong năm học, báo cáo và xin phê duyệt của Phòng GD&ĐT. Không đặt ra khoản thu nào trái quy định.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tổ chức hội nghị họp bàn, thống nhất với Ban đại diện CMHS trường về nội dung, mức thu, mức chi đối với từng khoản (*ghi biên bản cụ thể lưu tại trường, có đầy đủ chữ ký các thành phần dự họp*). Nhà trường lập "Kế hoạch dự kiến các khoản thu theo thỏa thuận, đóng góp tự nguyện năm học 2021-2022" nộp bộ phận tài chính - kế hoạch Phòng GD&ĐT.

Sau khi được Phòng GD&ĐT thẩm định và cho ý kiến đối với kế hoạch thu - chi của trường, triển khai họp phụ huynh toàn nhà trường để thông qua kế hoạch thu - chi, đóng góp bổ sung ý kiến. Khi được phê duyệt chính thức, nhà trường tổ chức công khai, sau đó mới tổ chức thu tiền.

3.3. Triển khai nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai đối với các đơn vị và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong nhà trường.

Định kì, theo quy định, hiệu trưởng chỉ đạo, kiểm tra các bộ phận niêm yết công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT.

Nội dung, thời điểm công khai phải đảm bảo tính pháp lý và độ chính xác.

Hình thức công khai: Tại bảng thực hiện công khai nhà trường; công khai trên Web; công khai tại các hội nghị của nhà trường, các tổ chức đoàn thể, hội nghị với cha mẹ học sinh.

3.4. Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí; Thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời; Ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm SMAS) trong quản lí, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lí, thống kê, báo cáo theo quy định của ngành (phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm PMIS,...).

CB, GV tích cực chủ động trong việc cập nhật các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, công tác, phấn đấu mỗi GV thực hiện dạy ít nhất 02 tiết bằng giáo án điện tử/học kì; Ban quản trị mạng thường xuyên cập nhật tin bài trên Công TTĐT và các phần mềm quản lí giáo dục.

CB, GV cập nhật thông tin, kết quả học tập của học sinh trên phần mềm SMAS đầy đủ, kịp thời và chính xác; sử dụng trích xuất dữ liệu thay cho Bảng tổng hợp kết quả giáo dục và học bạ của HS.

Phân công các đồng chí PHT, nhân viên kế toán thực hiện chế độ báo cáo bằng thư điện tử, các phần mềm trong quản lí, đánh giá HS, báo cáo theo quy định.

3.5. Công tác kiểm tra: Tổ chức thành lập Ban kiểm tra nội bộ là những cán bộ, GV nòng cốt để phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác kiểm tra; gắn kiểm tra nội bộ với việc đánh giá xếp loại thi đua và xếp loại viên chức.

Các đợt kiểm tra cần được xây dựng thực hiện theo tháng. Mỗi đoàn kiểm tra bố trí số thành viên phù hợp với nội dung và thời gian kiểm tra. Thành viên tổ kiểm tra là cán bộ, giáo viên, nhân viên của Ban kiểm tra nội bộ. Yêu cầu Ban

kiểm tra nội bộ hoàn tất các biên bản và báo cáo kịp thời sau mỗi đợt kiểm tra để Hiệu trưởng ra kết luận kiểm tra trước toàn thể Hội đồng.

Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch kiểm tra của Phòng GD&ĐT đảm bảo có hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra khoa học, đảm bảo phù hợp với tình hình đơn vị trong năm học, Nhà trường thông báo công khai kế hoạch kiểm tra trong đơn vị. Trong trường hợp cần thiết, thủ trưởng có thể quyết định kiểm tra đột xuất.

Các đợt kiểm tra cần được xây dựng thực hiện theo tháng. Mỗi đoàn kiểm tra bố trí số thành viên phù hợp với nội dung và thời gian kiểm tra. Thành viên tổ kiểm tra là cán bộ, giáo viên, nhân viên của Ban kiểm tra nội bộ.

Thực hiện xử lý sau kiểm tra: Trên cơ sở những kết luận kiểm tra, Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, phân công theo dõi việc thực hiện của đối tượng được kiểm tra để có những biện pháp xử lý tiếp theo trong trường hợp đối tượng được kiểm tra không tiếp thu, thực hiện kiến nghị (nếu có).

Các nội dung, hình thức, đối tượng, bộ phận được kiểm tra trong năm học:

** Đối với Phó hiệu trưởng:*

Công tác xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường của PHT đối với các tổ chuyên môn và giáo viên (năm học, học kì, tháng).

Công tác triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và các khối còn lại (công tác tổ chức các hoạt động giáo dục với lớp 1, lớp 2, công tác BDCM cho CBQL, GV về thực hiện chương trình GDPT 2018; công tác phát hành SGK lớp 1, lớp 2 và trang thiết bị dạy học lớp 1, 2); công tác chỉ đạo chuyên môn của PHT đối với các tổ chuyên môn và giáo viên.

Các nhiệm vụ được phân công phụ trách gồm: Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn; công tác Phổ cập GDTH- CMC; Công nghệ thông tin - quản trị mạng; công tác BDTX, bồi dưỡng chuyên môn của CBGVNV; công tác tổ chức thi GVDG, CNG trong năm học; công tác tuyển sinh; công tác chuyển đến-chuyển đi của HS trong trường; công tác bán trú; công tác y tế học đường; VHVN-TDĐT-Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; công tác Đội TNTP HCM; công tác chính trị, tư tưởng, công tác học sinh; TDĐT; Trường học ATPCTNTT; Trường học an toàn về ANTT; phòng chống bạo lực học đường; Phòng CCC-CNCH.

Các nhiệm vụ tham mưu giúp hiệu trưởng: Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT; chất lượng giáo dục các khối; việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động, các Đề án; Cơ quan văn hóa; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định CLGD; theo dõi sĩ số các khối lớp; theo dõi phân công chuyên môn hàng tháng, phân công dạy thay của GV; kí duyệt sổ đầu bài; kiểm tra hồ sơ, giáo án của GV trên Drive của nhà trường; công tác kiểm tra nội bộ; quản lí và sử dụng tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, các phòng học chức năng, phòng học bộ môn; hoạt động và các hồ sơ có liên quan của Hội đồng trường.

Số lần thực hiện kiểm tra: Ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác sẽ tiến hành kiểm tra toàn diện đối với PHT: 01 lần/năm học/người.

** Đối với giáo viên:*

Kế hoạch, nội dung, phương pháp, biện pháp thực hiện; phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống; kết quả công tác được giao; trình độ nghiệp vụ (tay nghề); thực hiện qui chế chuyên môn; công tác BDTX và BD về chương trình GDPT 2018; kết quả giảng dạy, giáo dục; tổ chức các hoạt động GDNGLL; công tác chủ nhiệm lớp; tham gia các công tác khác.

Số lần thực hiện kiểm tra: Ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác sẽ tiến hành kiểm tra toàn diện đối với GV: 01 lần/năm học/người.

** Đối với hoạt động của tổ khối chuyên môn:*

Hồ sơ chuyên môn của tổ; hồ sơ quản lí của tổ; chất lượng dạy - học của tổ. Nền nếp, chất lượng SHCM của tổ; kế hoạch BDTX của tổ; công tác triển khai thực hiện BDTX và việc học tập BDTX của giáo viên trong tổ; công tác BD về chương trình GDPT 2018; công tác BDHSCHT và HSNK của tổ; công công việc khác được giao.

Đối tượng kiểm tra: Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GV trong tổ.

Số lần thực hiện kiểm tra: Ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác sẽ tiến hành kiểm tra toàn diện: 01 lần/năm học/tổ.

** Đối với hoạt động TB-TV:*

Công tác TBDH: Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch TB năm học; công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc mua sắm TBDH theo nhu cầu; công tác quản lí, bảo quản thiết bị dạy học, khai thác và sử dụng TBDH.

Công tác thư viện: CSVC thư viện, sắp xếp, bố trí, trang trí, vệ sinh thư viện; số lượng và chất lượng sách báo của thư viện; hoạt động của nhân viên thư viện (xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch; thực hiện nội quy, cho mượn, thu hồi, hồ sơ sổ sách, bảo quản, giới thiệu, thống kê, phân loại, kế hoạch bổ sung sách báo,...); công tác xây dựng thư viện tiên tiến, công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc mua sắm sách báo cho thư viện.

Đối tượng kiểm tra: GV; giáo viên kiêm nhiệm công tác TV; nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác TB; PHT phụ trách TV-TB.

Số lần thực hiện kiểm tra: Ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác sẽ tiến hành kiểm tra toàn diện 02 lần/năm học.

** Đối với công tác tài chính, tài sản và kế toán:*

Công tác thu chi các khoản đóng góp của PHHS; công tác chi ngân sách của đơn vị; việc quản lí và sử dụng CSVC, tài sản, công cụ, dụng cụ; các phòng học bộ môn; việc thực hiện quyết toán thu chi tài chính ngân sách và ngoài ngân sách; việc thực hiện mua sắm, sửa chữa nhỏ; việc chấp hành các chế độ, nguyên tắc của kế toán.

Đối tượng kiểm tra: Kế toán, thủ quỹ, GVCN, Phó HT.

Số lần thực hiện kiểm tra: Ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác sẽ tiến hành kiểm tra toàn diện: 02 lần/năm học.

** Đối với công tác văn thư, hành chính:*

Công tác lưu trữ công văn đi, đến; công tác quản lý và sử dụng con dấu; các hồ sơ, sổ sách hành chính theo Điều lệ: sổ đăng bộ, sổ phổ cập, sổ báo giảng, học bạ, sổ nghị quyết, sổ chuyển đi - chuyển đến, sổ công văn đi - đến,...

Đối tượng kiểm tra: Nhân viên hành chính, thư kí HĐ, Phó HT.

Số lần thực hiện kiểm tra: Ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác sẽ tiến hành kiểm tra toàn diện 02 lần/năm học.

** Kiểm tra công tác bán trú, y tế học đường:*

Nội dung kiểm tra: CSVC phục vụ bán trú; định lượng khẩu phần ăn của HS; vệ sinh chung, ATTP bán trú; vệ sinh bán trú; hoạt động chăm sóc ăn ngủ của GV trông trưa đối với HS; công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chăm sóc sức khoẻ học sinh; công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh trong năm học; CSVC, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khoẻ học sinh.

Đối tượng kiểm tra: GV trông trưa, cửa hàng kinh doanh Ánh Dương, nhân viên y tế; nhân viên vệ sinh, nhân viên y tế, PHT phụ trách.

Số lần kiểm tra: Thực hiện kiểm tra thường xuyên hàng ngày kết hợp kiểm tra định kì 01 lần/tháng.

** Kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng:*

Nội dung kiểm tra: Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học; công tác tổ chức, quản lý CBGVNV; công tác quản lý về DTHT; công tác phối hợp giữa nhà trường và địa phương; công tác tài chính, hành chính, tài sản trong nhà trường; thực hiện chế độ chính sách đối với CBGVNV và HS; công tác thi đua - khen thưởng; công tác phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

Số lần kiểm tra: 01 lần/năm.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

4.1.1. Nhiệm vụ

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích thực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM.

Triển khai có hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo kế hoạch số 832/KH-PGDĐT ngày 21/8/2017 của Phòng GDĐT thành phố Uông Bí; tiếp tục thực hiện nhân rộng mô hình một phần VNEN với sự tham gia của cộng đồng.

Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTH ngày 15/10/2014. Cụ thể: tiếp tục triển khai thực hiện ở tất cả các khối lớp đối với môn Tự nhiên và xã hội, môn Khoa học. Đối với giáo viên dạy

TNXH lớp 3, Khoa học lớp 4, 5 yêu cầu thực hiện ít nhất 02 tiết/học kì. Đối với môn TNXH lớp 1, 2 và các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

Tiếp tục dạy học Mỹ thuật tại tất cả các khối lớp theo PPDH Đan Mạch đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/lớp học.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học kết nối” giữa các cán bộ quản lí và giáo viên tiểu học trên cả nước.

Thực hiện SHCM theo đúng hướng dẫn tại công văn số 1023/SGD&ĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

4.1.2. Giải pháp

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo khung kế hoạch bài dạy (CV số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT) gồm: mục tiêu bài học (hướng tới việc hình thành và phát triển năng lực đặc thù); thiết bị dạy học, hình thức dạy học; tiến trình tổ chức các hoạt động học tập (nêu lên các hoạt động và cách thức tổ chức các hoạt động học tập là chính, các hoạt động học tập phải bám sát và tập trung thực hiện mục tiêu đã đề ra, tránh tình trạng mục tiêu chỉ nêu cho có mà không có hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu đã nêu. Các nội dung khác về soạn giáo án thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục có kế hoạch áp dụng các thành tố tích cực của Mô hình trường học mới VNEN phù hợp với điều kiện thực tiễn đơn vị trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả:

- Giáo viên tuyên truyền, phối hợp với PHHS việc thực hiện áp dụng triển khai Mô hình trường học mới của nhà trường trong các cuộc họp PHHS đầu năm, giải đáp thắc mắc của PHHS.

- Triển khai áp dụng việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn, bức xúc cho cha mẹ học sinh. Hoàn thành trong tháng 10/2021.

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột (môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, Khoa học lớp 4, lớp

5, tối thiểu 2 tiết/học kì; Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng):

- PHT chỉ đạo giáo viên trong khối phụ trách đăng kí thực hiện đảm bảo theo quy định.

- BGH, TTCM tăng cường dự giờ, bồi dưỡng cho GV về áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột thông qua các tiết dự giờ, kiểm tra,...

- Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hội thảo, chuyên đề các cấp.

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016, đúng quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường:

- Tạo điều kiện để GV dạy Mĩ thuật được tham gia SHCM dành cho giáo viên Mĩ thuật theo trường, cụm trường. Khi soạn bài giáo viên có thể chủ động sử dụng các tài liệu hiện hành với sự điều chỉnh hướng dẫn học sinh sử dụng một cách hợp lí.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Thực hiện có chất lượng các chuyên đề của tổ và cấp trường. Áp dụng có hiệu quả các chuyên đề cấp thành phố. Chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc áp dụng các chuyên đề cấp trường, cấp thành phố để đạt hiệu quả cao.

Phân công, bố trí để giáo viên tham dự các chuyên đề cấp thành phố do phòng GD&ĐT tổ chức trong năm, lịch dự từng chuyên đề như sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Dạy học trải nghiệm - Sử dụng phòng học Robotic	Tháng 10/2021	TH Trần Hưng Đạo	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1	Tháng 11/2021	TH Yên Thanh	BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV lớp 1 các trường trong Thành phố
3	Ứng dụng toán học vào cuộc sống	Tháng 12/2021	TH Trưng Vương	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố

4	Dạy học STEM trong môn Khoa học	Tháng 01/2022	TH Trần Phú	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
---	---------------------------------	---------------	-------------	--

Được sự phân công của Phòng GD&ĐT nhà trường chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức để các trường trong cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh, Thanh Sơn tập trung nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa để chuẩn bị kế hoạch bài dạy, báo cáo lý thuyết thực hiện chuyên đề theo cụm đối với các môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội lớp 2 (*các tuần trong tháng 12/2021*) và tham dự chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm do cụm các trường thuộc phường Quang Trung, Nam Khê, Trung Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh tổ chức (*các tuần trong tháng 11/2021*).

Căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, nhà trường mở các chuyên đề cấp tổ, cấp trường như sau:

* Tổ chức các chuyên đề cấp trường:

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Lớp</i>	<i>Thành phần</i>
1	Dạy học Tiếng Việt 1 cho học sinh lớp 1	Tháng 10/2021	Lớp 1	Toàn trường
2	Dạy học trải nghiệm - Sử dụng phòng học Robotic	Tháng 11/2021	Lớp 3	Toàn trường
3	Phát triển năng lực vận dụng toán học vào thực tế cuộc sống cho HS lớp 2	Tháng 01/2022	Lớp 2	Toàn trường
4	Dạy học môn Khoa học lớp 4 theo định hướng GD STEM	Tháng 02/2022	Lớp 4	Toàn trường

* Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Lớp</i>	<i>Thành phần</i>
1	Xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 theo CV số 2345/BGD&ĐT-GDTH	Tháng 11/2021	Lớp 5	BGH, các TTCM và GV lớp 5
2	Dạy TNXH lớp 2 theo chương trình GDPT 2018	Tháng 12/2021	Lớp 2	BGH, các TTCM và GV lớp 2
3	Phát huy tính sáng tạo cho HS lớp 1 thông qua dạy học	Tháng 01/2022	Lớp 1	BGH, các TTCM và GV

	Mỹ thuật theo chủ đề			lớp 1
4	Nâng cao hiệu quả tiết sinh hoạt lớp gắn với dạy học theo chủ đề	Tháng 3/2022	Lớp 3	BGH, các TTCM và GV lớp 3

4. 2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

4.2.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT đối với HS từ lớp 3 đến lớp 5.

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020 đối với HS lớp 1, lớp 2.

Không tiến hành tổ chức đánh giá các nội dung, các yêu cầu đã được tinh giản; các bài học đã được chuyển thành bài đọc thêm, tự học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa trường tiểu học và THCS Phương Đông.

4.2.2. Giải pháp

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 được thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức cho CBGV tiếp tục học tập, nghiên cứu Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh lớp 1, 2.

Hàng tuần, hàng tháng, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, BGH, TTCM tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh. Chỉ đạo các giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

CBGV cần tích cực tự học, tự bồi dưỡng cho mình về dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận phát triển phẩm chất năng lực học sinh; tổ chức các buổi SHCM theo chuyên đề về định hướng này để bàn bạc, thảo luận các vấn đề còn chưa rõ, băn khoăn.

GV cần chuyển dần thói quen kiểm tra, đánh giá kiểu “học gì - thi nấy” sang cách kiểm tra, đánh giá “Học sinh làm được gì từ những điều đã học?”, trong kiểm tra đánh giá nên lấy ngữ liệu tương đồng, đồng dạng. Dựa vào mức

độ nhận thức để xây dựng các câu hỏi/bài tập: mức 1 khoảng 20%, gồm các câu hỏi/bài tập ở mức độ nhận biết/ghi nhớ; mức 2 khoảng 40%, gồm các câu hỏi/bài tập ở mức độ thông hiểu; mức 3 khoảng 40% gồm các câu hỏi/bài tập vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo. Câu hỏi, bài tập nên có đủ các dạng: câu hỏi nội dung, câu hỏi hình thức, câu hỏi liên hệ so sánh.

Tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra định kì trên phần mềm Intets đối với các môn Toán, Khoa học, Sử-Địa.

Xây dựng kế hoạch phối kết hợp với trường THCS Phương Đông trong việc bàn giao chất lượng lớp 5 lên lớp 6, tuyệt đối không để tình trạng học sinh “ngồi nhâm lớp”.

Tổ chức bàn giao chất lượng giữa lớp dưới lên lớp trên trong trường, có biên bản bàn giao cụ thể. Đầu năm học, các đồng chí PHT tổ chức cho GVCN mới nhận bàn giao chất lượng giáo dục của lớp và ký cam kết chất lượng để phân đầu trong năm. Hoàn thành trong tháng 9/2021.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Thời gian thực hiện các kì kiểm tra định kì trong năm học 2021-2022 như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Ngày 10/11/2021	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Ngày 05, 06/1/2022	
Giữa học kì II	Ngày 22/3/2022	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Ngày 10, 11/5/2022	

Xây dựng kế hoạch kiểm tra và gửi 01 bản in về Phòng GDĐT trước 10 ngày thực hiện kiểm tra.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

5.1. Dạy học Tiếng Anh

Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018.

Do không có biên chế giáo viên để dạy Chương trình môn Tiếng Anh làm quen đối với lớp 1, 2 nên nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh, sau khi xin ý kiến và được đồng thuận của phụ huynh học sinh, nhà trường làm đề án liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ Shelton Hạ Long, địa chỉ tổ 1b, khu 7,

phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để có giáo viên giảng dạy và bố trí đủ 2 tiết/tuần theo quy định.

Sách giáo khoa và tài liệu theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt, đối với lớp 1, lớp 2 sử dụng tài liệu Tiếng Anh 1, 2 I-learn Smart Start của Nhà xuất bản Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh (Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Chủ biên).

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

Giao đồng chí PHT xây dựng thời khoá biểu môn tiếng Anh hợp lí cho các lớp. Tài liệu dạy Tiếng Anh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tiếp tục triển khai dạy học theo giáo trình Family and friends.

PHT và TTCM, tăng cường kiểm tra chất lượng bài soạn và dự giờ tiết dạy của giáo viên đảm bảo theo phân phối chương trình cũng như chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy; Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần tích cực giao tiếp bằng tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng cho học sinh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần tích cực giao tiếp bằng tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng cho học sinh; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh,...

Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; sử dụng bài kiểm tra định kỳ phù hợp với nội dung đã học, theo đúng mức độ (*có vận dụng thấp và vận dụng cao*) cho các khối lớp (*Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT*). Thực hiện khảo sát chất lượng đầu ra đối với 100% học sinh lớp 5 theo định dạng đề thi đánh giá năng lực học sinh đầu ra.

Căn cứ nhu cầu tự nguyện của học sinh, phụ huynh học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, nhà trường xây dựng đề án hợp đồng với Trung tâm Ngoại ngữ Shelton Hạ Long, địa chỉ tổ 1B, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để dạy tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài cho học sinh các lớp 3, 4, 5 ngoài giờ chính khóa (*đối với những học sinh nhu cầu và tự nguyện vọng theo học*), với thời lượng 1 tiết/tuần cho học sinh ngoài giờ chính khóa như sau:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và lấy ý kiến thành viên Ban giám hiệu và giáo viên, nhân viên nhà trường, đề xuất kế hoạch thông qua cấp ủy, chi bộ nhà trường trong cuộc họp đầu năm.

- Tổ chức công tác tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh nhà trường trên cơ sở đó thống nhất thoả thuận về mức thu, chi kinh phí theo kế hoạch đối với phụ huynh học sinh.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình lãnh đạo Phòng GD&ĐT phê duyệt hoạt động.

- Phân công đồng chí Tổng Thị Minh Loan - PHT phụ trách, dự giờ, giám sát về việc giảng dạy theo đề án chương trình tăng cường tiếng anh ngoài giờ học chính khóa đảm bảo theo đúng đề án và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; Khi tổ chức thực hiện nhà trường phải xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ các thành viên. Tăng cường thường xuyên việc trao đổi, phối hợp chặt chẽ với đơn vị liên kết để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch tại nhà trường. Thường xuyên chỉ đạo việc kiểm tra thực hiện nội dung chương trình khi đã được thẩm định, phê duyệt để đảm bảo không dạy sai, cắt bỏ chương trình, đưa nội dung ngoài chương trình đã được thẩm định vào giảng dạy.

- Chỉ đạo bộ phận kế toán, thủ quỹ thu, chi theo kế hoạch và đảm bảo theo đúng nguyên tắc tài chính.

5.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Nhà trường liên kết với công ty TNHH PTCN Halongtech để công ty trang bị 01 phòng tại trường phục vụ công tác dạy - học tin học. Để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học, giúp học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, nhà trường xây dựng Đề án dạy học Tin học ngoài giờ chính khóa để triển khai tổ chức dạy môn học này trong chương trình.

Giao đồng chí Tổng Thị Minh Loan - PHT phụ trách công tác dạy tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho HS lớp 4, 5.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: Năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

6. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

6.1. Về điều kiện thực hiện:

Tổng số giáo viên của nhà trường là 42 đồng chí, tỉ lệ phòng/lớp là 1/1 nên nhà trường tổ chức và bố trí 100% học sinh học 2 buổi/ ngày (10 buổi/tuần). Thực hiện dạy 35 tiết/tuần. Thời lượng tiết dạy tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết).

6.2. Về kế hoạch giáo dục:

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Trong kế hoạch giáo dục nhà trường phải đảm bảo:

- Quy định về thời gian, quy mô, hình thức tổ chức, địa điểm cho các lớp học. Tất cả các lớp 2 buổi/ngày do giáo viên của trường thực hiện chỉ được tiến hành trong nhà trường với nhiệm vụ quản lý, ôn luyện, thực hành kiến thức cho học sinh.

- Quy định về nội dung dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh.

- Phân công cán bộ quản lý và giáo viên trực ban cho công tác quản lý theo tinh thần: Tất cả các lớp 2 buổi/ngày đều được quản lý chặt chẽ để nâng cao chất lượng dạy học, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho thầy và trò và duy trì an ninh, trật tự cho xã hội.

- Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trước, trong và sau giờ học nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường đảm bảo đúng đối tượng, thời gian quy định, có hiệu quả và phối hợp với gia đình để quản lý chặt chẽ mọi học sinh.

- Đối với các mô hình học theo Đề án sau giờ chính khóa xếp vào tiết 7/ngày hoặc xếp thành buổi riêng, đảm bảo không ảnh hưởng tới các tiết học chính khóa theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra kịp thời rút kinh nghiệm việc thực hiện của CBGV nhà trường.

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018) và tình hình thực tế số lượng giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức 28/28 lớp = 100% các lớp học 2 buổi/ngày, với số tiết như sau:

T T	Nội dung học	Số tiết	Số tiết	Số tiết	Số tiết
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4,5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.	25 tiết	25 tiết	23 tiết	25 tiết

2	Dạy môn Tiếng Anh (tiếng Anh làm quen)		2	2	4	4
3	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...	Tăng cường môn Toán	1	1	2	1
		Tăng cường môn Tiếng Việt	1	1	2	2
		Bồi dưỡng Âm nhạc	1	1	0	0
		Bồi dưỡng Mĩ thuật	1	1	1	0
		Thực hành kiến thức	1	1	0	0
Tổng số tiết			32	32	32	32

PHT xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Ưu tiên thời lượng để hoàn thành các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường trên cơ sở tinh giản một số nội dung dạy học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhưng vẫn đảm bảo chuẩn đầu ra để thực hiện có hiệu quả việc phòng chống dịch Covid 19.

GV khi thực hiện các hoạt động giáo dục cần đảm bảo các yêu cầu như sau:

- Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ.
- Không giao bài tập về nhà cho học sinh.
- Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa,...

Căn cứ vào CSVN, tình hình đội ngũ giáo viên của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày trong điều kiện cụ thể của nhà trường để ứng phó với đại dịch Covid 19 như sau:

TT	Nội dung học	Số tiết Lớp 1	Số tiết Lớp 2	Số tiết Lớp 3	Số tiết Lớp 4,5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT	21-29 (Tùy theo từng thời điểm)	21-29 (Tùy theo từng thời điểm)	21-27 (Tùy theo từng thời điểm)	25-27 (Tùy theo từng thời điểm)
2	Dạy môn Tiếng Anh (tiếng Anh làm quen)	2	2	4	4
3	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,..	01-09 (Tùy theo từng thời điểm)	01-09 (Tùy theo từng thời điểm)	01-07 (Tùy theo từng thời điểm)	01-03 (Tùy theo từng thời điểm)
	Cộng	34	34	33	31

6.3. Về tổ chức bán trú:

Thành lập Ban chỉ đạo công tác bán trú và thực hiện giám sát các quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp suất ăn cho học sinh.

Việc tổ chức trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, nhà trường kí hợp đồng với Hộ kinh doanh Ánh Dương. Địa chỉ: Số nhà 100, tổ 44b, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để cung cấp suất ăn cho học sinh.

Việc thu - chi cho hoạt động bán trú phải công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được sự đồng thuận của phụ huynh. Thực hiện quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

Nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên BGH, nhân viên y tế, giáo viên có nguyện vọng trông trưa trên tinh thần giám sát của phụ huynh học sinh. Tổ chức hoạt động cho học sinh bán trú sau giờ học chính thức trong ngày và trong thời gian bán trú tại trường (*chỉ áp dụng với học sinh ăn - nghỉ bán trú*), như sau:

STT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm
1	Ăn trưa	1018 HS	10h30 - 11h10 (40 phút)	28 phòng ăn
2	Đọc sách	1018 HS	11h10 - 11h30 (20 phút)	TV 28 phòng ngủ
3	Ngủ trưa	1018 HS	11h30 - 13h00 (1,5h)	28 phòng ngủ
4	Vệ sinh cá nhân	1018 HS	13h00 - 13h45 (15 phút)	04 khu vệ sinh

II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

1.1. Nhiệm vụ

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018;

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022.

1.2. Giải pháp

Thực hiện cải tạo, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022; PHT phụ trách CSVC và nhân viên TB-TV thực hiện rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Nhiệm vụ

Duy trì giữ vững PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 3.

2.2. Giải pháp

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì đạt phổ cập GDTH mức độ 3 vững chắc.

Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

Phối hợp tích cực với các trường Mầm non Phương Đông và các nhóm lớp Mầm non tư thục trên địa bàn, thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Nhiệm vụ

Đảm bảo 100% trẻ em có HCKK trên địa bàn đều được tham gia học tập đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Rà soát số trẻ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; có biện pháp hỗ trợ về sách vở, đồ dùng học tập,... để học sinh có HCKK tham gia học tập đầy đủ.

- Thực hiện nghiêm túc các chính sách của Trung ương, tỉnh về chế độ chính sách cho HS có HCKK.

3.2. Giải pháp

3.2.1. Đối với trẻ khuyết tật

Năm học 2021-2022, nhà trường có 05 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Yêu cầu đồng chí Phó Hiệu trưởng, GVCN lập hồ sơ theo dõi, báo cáo kết quả giáo dục vào cuối học kỳ I và năm học đúng quy định. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp có trẻ khuyết tật (lớp 3A4, 4A2, 5A1, 5A2) thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh.

Những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,.. giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GD&ĐT.

Giao trách nhiệm cho đồng chí kế toán nghiên cứu thực hiện các quy định tại khoản 2, Điều 7 để đảm bảo Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật.

3.2.2. Đối với trẻ em khó khăn

Năm học 2021-2022, nhà trường có 26 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (*con hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, bố mẹ ly hôn,...*).

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp khai giảng, Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

Chỉ đạo thực hiện dạy học và đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh éo le.

Giao trách nhiệm cho đồng chí kế toán đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh éo le theo đúng quy định.

III. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên

1.1. Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. CB, GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT.

Bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện đối với lớp 1 và lớp 2 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn. Giáo viên vận dụng vào trong các bài giảng hàng ngày để từng bước bắt nhịp khi đổi mới chương trình GDPT 2018.

Rà soát, báo cáo Phòng GD&ĐT, động viên 03 đồng chí chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo tiếp tục tham gia học tập, bồi dưỡng để đạt chuẩn theo quy định.

Tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, đặc biệt giáo viên Tin học, Tiếng Anh. Năm học 2021-2022, nhà trường thiếu 01 giáo viên dạy tiếng Anh làm quen của lớp 1, 2.

Xây dựng kế hoạch đánh giá CBQL và GV theo các chuẩn đã ban hành sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Thực hiện đánh giá nghiêm túc, chính xác và khách quan, kết hợp giữa đánh giá theo chuẩn với kết quả kiểm tra nội bộ để tránh tổ chức nhiều đợt kiểm tra đối với GV; gắn đánh giá theo chuẩn với xếp loại thi đua và xếp loại viên chức cuối năm.

Chỉ đạo CBGV tham gia học tập, BDTX nghiêm túc, tích cực. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên, tránh việc đánh giá chung chung mang tính hình thức, nể nang, để việc đánh giá thực sự có tác dụng động viên, khích lệ, ghi nhận kết quả bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên có nhiều cố gắng. Bên cạnh đó cần thẳng thắn góp ý, phê bình, có biện pháp giải quyết cụ thể đối với những cán bộ, giáo viên chưa có cố gắng trong việc được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng.

Chỉ đạo đồng chí PHT xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn để phân công người hướng dẫn về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện giảng dạy các môn không đúng chuyên ngành đào tạo đối với đ/c Thùy (môn Thể dục).

1.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

Chủ động lựa chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các module đại trà về “Hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018” theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng GV cốt cán để thực hiện công tác BDTX GV-CBQL cơ sở giáo dục phổ thông; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Đối với giáo viên giảng dạy lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022, ngoài việc bồi dưỡng các module đại trà, cần bồi dưỡng thêm các nội dung: Sử dụng phương

pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn 2345 để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học. Giáo viên được cấp tài khoản và hướng dẫn chi tiết việc đăng nhập, học, nộp bài, trước khi bắt đầu tổ chức công tác bồi dưỡng trực tuyến.

GV đại trà và CBQL tham gia tập huấn dạy học chương trình hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; Thực hiện đổi mới, kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học phù hợp với đổi mới chương trình sách giáo khoa. Ngoài các nội dung trên, GV và CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn khác liên quan đến thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo yêu cầu của cấp trên.

Phân công phụ trách các môn học và cốt cán môn học năm học 2021-2022:

TT	Họ và tên	Cốt cán môn	Khối lớp
1	Lê Thị Hạnh	Tiếng Việt	Lớp 1
2	Đinh Thị Nhật	Toán	Lớp 1
3	Phạm Thị Hồng Hạnh	Tự nhiên Xã hội	Lớp 1
4	Đỗ Thị Loan	Đạo Đức	Lớp 1
5	Trần Thị Bích Ngọc	Hoạt động Trải nghiệm	Lớp 1
6	Nguyễn Thị Hằng	TNXH	Lớp 2
7	Nguyễn Thị Hoa	Toán	Lớp 2
8	Nguyễn Thị Hoài Linh	Tiếng việt	Lớp 2
9	Nguyễn Phương Hải	Đạo đức	Lớp 2
10	Nguyễn Thị Thùy Liên	HĐTN	Lớp 2
11	Bùi Thị Tâm	Toán	Lớp 3
12	Đặng Ngọc Bích	Tiếng Việt	Lớp 3
13	Đinh Thị Kiều	Đạo đức	Lớp 3
14	Nguyễn Thị Hào	TNXH	Lớp 3
15	Nguyễn Thị Hoàn	Thủ công	Lớp 3
16	Ngô Thị Thu	Toán	Lớp 4
17	Vũ Hồng Thanh	Tiếng Việt	Lớp 4
18	Phạm Thị Hồng Liên	Lịch sử & Địa lý	Lớp 4
19	Vũ Thị Ngân	Khoa học	Lớp 4
20	Nguyễn Thị Việt Hằng	Đạo Đức	Lớp 4
21	Bùi Thị Vân	HĐNGLL	Lớp 4
22	Đặng Thị Khuyên	Đạo đức	Lớp 5
23	Nguyễn Mai Hương	Lịch sử & Địa lý	Lớp 5
24	Nguyễn Thị Minh	Khoa học	Lớp 5
25	Phạm Thị Thúy Nga	Tiếng Việt	Lớp 5
26	Đỗ Minh Hương	Toán	Lớp 5
27	Cao Thị Tố Huyền	GDTC- TDTT	Lớp 5
28	Trần Thị Thu Thủy	Phòng học robotic	

29	Trương Thị Thu Hương	Mỹ thuật	
30	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Âm nhạc	
31	Hoàng Thị Hồng Nhung	Tiếng Anh	
32	Ngô Thị Minh Thùy	Thủ công, Kỹ Thuật	

Giáo viên phụ trách các môn học và cốt cán môn học cùng tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Dự kiến phân công 05 giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo yêu cầu của cấp trên.

Kế hoạch bài dạy của giáo viên xây dựng dựa trên kế hoạch dạy học các môn đã được HT phê duyệt: Đối với lớp 1, 2 kế hoạch bài dạy soạn theo bài hoặc chủ đề. Đối với lớp 3, 4, 5, kế hoạch bài dạy soạn theo tiết hoặc soạn theo chủ đề (đối với những bài dạy sắp xếp theo chủ đề). Hình thức trình bày phải đảm bảo các phần cứng: yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học, các hoạt động dạy học chủ yếu và điều chỉnh sau bài dạy (nếu có). Trong các hoạt động dạy học chủ yếu, tùy theo yêu cầu cần đạt của từng bài học mà thiết kế sao cho phù hợp các hoạt động Mở đầu, hoạt động Hình thành kiến thức mới, hoạt động Luyện tập, thực hành và hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.

1.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi các đơn vị mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các đơn vị phổ thông.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức để giáo viên tự nguyện đăng kí tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (tháng 01 năm 2022) theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019; lựa chọn giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (dự kiến phòng GDĐT tổ chức vào tháng 3/2022).

Tiếp tục bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp để đồng chí Đinh Thị Nhật tiếp tục tham gia phần thi thực hành tiết tổ chức hoạt động giáo dục tại Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học cấp tỉnh năm 2021-2022 (dự kiến tổ chức trong học kì I).

3. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

3.1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lí, sử dụng nguồn thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia; Dự án tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin tiên tiến tại nhà trường; Ban hành quy định về quản lí, khai thác và sử dụng, đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường phải được đưa vào cơ chế quy định về quản lí, khai thác và sử dụng.

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên nếu để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Hiệu trưởng ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài sản nhà trường để đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường phải được đưa vào cơ chế quy định về quản lý, khai thác và sử dụng.

Phân công đồng chí Trịnh Thị Thu Bình - PHT trực tiếp chỉ đạo về quản lý, sử dụng TBGD của đơn vị, phê duyệt kế hoạch sử dụng TBGD của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường, kiểm tra thường xuyên tình hình sử dụng thiết bị, tình trạng thiết bị. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn kiểm tra việc xây dựng kế hoạch sử dụng TBGD trong bài dạy của giáo viên. Chỉ đạo nhân viên quản lý thiết bị, giáo viên phụ trách phòng học bộ môn thực hiện thống kê hàng ngày số tiết học sử dụng TBGD của từng giáo viên và cập nhật đầy đủ thông tin vào hồ sơ quản lý.

Nhân viên y tế kiêm nhiệm phụ trách thiết bị, cơ sở vật chất; nhân viên kế toán phải trực tiếp kiểm kê, nhập đầy đủ thiết bị dạy học, tài sản nhà trường vào sổ tài sản của trường để quản lý và theo dõi.

3.2. Chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Công văn số 641/SGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (*đối với khối lớp 3-5*), thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 (*hoàn thành trong tháng 9/2021*).

Các thiết bị dạy học tối thiểu được lập sổ theo dõi và công khai danh mục thiết bị dạy học đã được cấp phát và hiện có của nhà trường để giáo viên dễ dàng trong việc đăng ký mượn và sử dụng.

Giao đồng chí Tống Thị Minh Loan - PHT xây dựng kế hoạch Hội thi làm đồ dùng dạy học của giáo viên để bổ sung đồ dùng có chất lượng cho phòng thiết bị của nhà trường và nâng cao năng lực sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương

pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (*thiết bị dạy học trải nghiệm*) tổ chức trong tháng 4/2022; bố trí hợp lý để 100% GV được tập huấn về sử dụng các thiết bị dạy học trải nghiệm, giáo viên biết, hiểu và sử dụng thành thạo bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Yêu cầu phải có biện pháp và kế hoạch cụ thể để giáo viên sử dụng theo 2 hình thức sau:

- Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,...

- Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh các khối lớp với thời lượng 2 tiết/tháng (*tổ chức ở các tiết buổi 2, bố trí vào 1 vào buổi/tuần*).

- Chỉ đạo bộ phận thiết bị - thư viện thực hiện quản lý tốt đồ dùng dạy học; nhân viên phụ trách thiết bị nếu không tuân thủ quy định của nhà trường mất, hỏng phải bồi thường.

- 100% GV có kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học (*lồng ghép trong kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục*), lên lớp phải sử dụng thành thạo các đồ dùng dạy học đã được cấp phát. Có ý thức bảo quản và giữ gìn cẩn thận tránh rách nát, hỏng. Tất cả các thiết bị mượn phải ký cụ thể về số và chất lượng - trả phải bàn giao ký sổ cụ thể không được gửi trả.

- Giáo viên dạy tiếng Anh chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn phòng học ngoại ngữ và các thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia.

- Giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật chịu trách nhiệm trang trí lớp; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị được cấp theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến học sinh việc bảo vệ tài sản, bàn ghế trong phòng học, sắp xếp lớp học phù hợp với bàn ghế để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn QG mức độ II để cải tạo, bổ sung kịp thời.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Để tiếp tục chu kỳ 2020-2025 cho công tác tự đánh giá của nhà trường đạt kết quả, nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tổ chức triển khai công tác tự đánh giá đến các thành viên Hội đồng tự đánh giá; triển khai thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí, báo cáo tự đánh giá năm học 2021-2022.

Các nhóm công tác trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo kế hoạch đã phân công đảm bảo tiến độ và hiệu quả; đăng tải phiếu đánh giá tiêu chí và báo cáo tự đánh giá năm học 2021-2022 lên Website của nhà trường.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa, các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023 của địa phương, đơn vị.

CBGVNV cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn.

2. Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục, định hướng đúng đắn cho đội ngũ GV, PHHS và nhân dân trên địa bàn về chương trình GDPT mới. Làm tốt công tác đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường, gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến trên cổng TTĐT, các trang mạng xã hội để tạo được lòng tin của nhân dân, PHHS với hoạt động của nhà trường

3. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và các đơn vị. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phát huy hiệu quả các nội dung tuyên truyền trên trang Web thông tin của nhà trường.

Bộ phận CNTT thường xuyên đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường, gương điển hình lên cổng TTĐT cũng như các trang mạng xã hội (tin bài phải được duyệt qua BGH) để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Không tham gia bình luận, chia sẻ, thích các tin bài mang tính kích động, phản ánh không đúng bản chất vấn đề,... trên không gian mạng. coi công tác truyền thông này là một trong những nhiệm vụ chính trị của mỗi CBGVNV nhà trường.

IV. Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác báo cáo

1. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 20/01/2022, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 10/6/2022, các báo cáo đột xuất khác của đơn vị cần thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

Chế độ tiếp nhận thông tin, liên lạc: Khi nhà trường có thông báo tin trên Zalo, Email, điện thoại,... các cá nhân, tổ nhóm phải có trách nhiệm phản hồi.

Chế độ báo cáo:

CB, GV, NV nghiêm túc thực hiện các chế độ báo cáo đúng thời gian quy định. Các bộ phận nộp báo cáo về gmail nhà trường trước ngày 22 hàng tháng.

Hiệu trưởng nộp báo cáo thực hiện nhiệm vụ tháng về Phòng GD&ĐT trước ngày 23 hàng tháng.

PHT có trách nhiệm nhập sĩ số HS hàng tháng, báo cáo y tế, ngoại khóa, covid-19,... trên drive hay khi có yêu cầu.

Văn bản đăng ký thi đua của đơn vị; Danh sách đăng ký theo biểu số 1, biểu số 2, nộp Phòng GD&ĐT tổng hợp trước ngày 11/10/2021.

Báo cáo giải pháp, sáng kiến: Nộp 01 bản in về Phòng GD&ĐT trước ngày 15/3/2022.

Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm học: Nộp khi Phòng GD&ĐT có hướng dẫn (*cuối năm học*). Riêng đối với các cá nhân đăng ký danh hiệu cấp tỉnh trở lên, song chưa trình Sáng kiến dịp cuối năm học 2020-2021 có thể gửi Báo cáo Sáng kiến trước ngày 15/10/2021 để Phòng GD&ĐT tổng hợp, trình Hội đồng Sáng kiến thành phố xét, công nhận đợt 2 năm 2021.

2. Công tác thi đua - khen thưởng

Phát động phong trào thi đua Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2021-2022 với các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, phong trào “*Dạy tốt - Học tốt*” nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn. Thi đua thực hiện tốt Chủ đề công tác năm 2021 của Thành phố, đó là: “*Giữ vững địa bàn an toàn và đà tăng trưởng kinh tế trong trạng thái bình thường mới; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; đẩy nhanh tốc độ triển khai, xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại*”.

Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục lý tưởng, cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa ứng xử trong đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, các cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; “*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*”; thực hiện

có hiệu quả các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”;...

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng;

Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia tuyên truyền và hưởng ứng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT,... thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị của địa phương.

Triển khai đầy đủ các văn bản của hướng dẫn Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT, UBND Thành phố về công tác thi đua khen thưởng đến toàn thể cán bộ, viên chức, lao động.

Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

Thông qua hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLD cấp tổ và cấp trường thảo luận về việc đăng kí các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể và cá nhân một cách công khai, đúng người, đúng việc; định kỳ đánh giá hàng tháng, sơ kết, tổng kết cuối kì cuối năm học; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua tại đơn vị.

Thảo luận và ban hành bộ tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng (theo các mức A, B, C); thực hiện nghiêm túc việc bình xét, xếp loại thi đua, khen thưởng cuối năm.

Tổ chức phát động 2 đợt thi đua lớn trong năm học. Cụ thể:

- Đợt 1: Phát động trong tháng 11/2021 để chào mừng 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2021) và các sự kiện chính trị trong tháng 10; 11/2021;

- Đợt 2: Phát động trong tháng 3/2022 để chào mừng 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2022) và các sự kiện chính trị trong tháng 3, 4/2022.

V. Một số chỉ tiêu cơ bản

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

- Giữ vững quy mô mạng lưới trường lớp;
- Huy động trẻ và duy trì sĩ số:
 - + Tỷ lệ huy động: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.
 - + Không có học sinh tiểu học bỏ học.

2. Công tác PCTH và CMC

- Duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCTH đúng độ tuổi mức độ 3.

3. Chất lượng giáo dục

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%
- Chất lượng giáo dục HS năng khiếu:
 - + Cấp trường: 20%
 - + Cấp trên: 10-15 HS

4. Về xây dựng đội ngũ

- 90% giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn.
- Xếp loại Chuẩn HT, PHT: tốt: 100%, khá: 0%, TB: 0%
- Xếp loại CNNGVTH: tốt: 65%, khá: 35%, TB: 0%
- Xếp loại BDTX: Đạt 100%

5. Về sơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học
- Xây dựng thư viện đạt thư viện tiên tiến
- Duy trì trường chuẩn QG Mức độ II, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

6. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018

- Đảm bảo về CSVC, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới.
- 100% lớp 1, lớp 2 được học 2 buổi/ngày; tổ chức các hoạt động giáo dục hteo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về CTPT mới cho cộng đồng và PHHS.

7. Về kết quả thi đua, khen thưởng

- 100% CB, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT.
- 15% CB, giáo viên đạt CSTĐ cấp cơ sở.
- 02 CBGV được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 02 CBGV được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; 04 GV được UBND thành phố tặng giấy khen; 02 GV được Sở GD&ĐT tặng giấy khen.
- 80% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp trường.
- 10-15 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố.
- 01 GV đạt danh hiệu GVCNG cấp tỉnh.
- Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen UBND tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường

1. Hiệu trưởng nhà trường

- * Chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT về toàn bộ hoạt động của nhà trường;
- * Quản lý chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của nhà trường.
- * Trực tiếp quản lý chỉ đạo các mặt công tác:
 - Tổ văn phòng.
 - Công tác chính trị tư tưởng.
 - Quản lý, điều hành công tác Kế hoạch - Tài chính, quản lý thu chi.
 - Quản lý đội ngũ.
 - Quản lý, chỉ đạo công tác kiểm tra.
 - Cải cách hành chính; Nghiên cứu khoa học.

- Quản lý, chỉ đạo tổ chức dạy và học.
- Quản lý, chỉ đạo công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định chất lượng.
- Quản lý chỉ đạo điều hành các bộ phận, các tiểu ban trong nhà trường.
- * Chủ tài khoản của trường.
- * Chủ tịch (trưởng) các Hội đồng (Ban): Hội đồng Thi đua - khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng khoa học, Ban kiểm tra nội bộ,... của trường.
- * Tham gia sinh hoạt tại tổ 4+5.
- * Giữ mối liên hệ, phối hợp với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phương Đông.

2. Các Phó hiệu trưởng

2.1. Đ/c Trịnh Thị Thu Bình

- * Tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT; chất lượng giáo dục các khối; hoạt động và các hồ sơ có liên quan của Hội đồng trường; công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định CLGD; theo dõi phân công chuyên môn hàng tháng (*mỗi tháng kiểm tra hồ sơ, sổ sách 01 lần vào tuần cuối tháng*), phân công dạy thay của GV khi có sự đồng ý của hiệu trưởng; quản lí và sử dụng tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, các phòng học chức năng, phòng học bộ môn; ký duyệt sổ đầu bài vào thứ 6 hàng tuần; kiểm tra hồ sơ, giáo án của GV 02 lần/tháng trên Drive của nhà trường.

- * Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước hiệu trưởng các nội dung:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn; công tác BDTX, bồi dưỡng chuyên môn của CBGVNV; công tác bán trú (*trực bán trú theo phân công của HT*).

- * Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 1.
- * Làm chủ tịch (trưởng) hoặc tham gia các Hội đồng (Ban) theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- * Thay Hiệu trưởng giải quyết những công việc chung của trường khi hiệu trưởng ủy quyền.
- * Giữ mối liên hệ với các tổ chức: Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể khác của phường, công an phường, y tế phường.
- * Thay mặt hiệu trưởng tham dự các cuộc họp khi được hiệu trưởng phân công.

- * Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

- * Điều hành các công việc của nhà trường khi được uỷ quyền.

2.2. Phó hiệu trưởng Tống Thị Minh Loan

- * Tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ sau:

Công tác kiểm tra nội bộ; công tác công khai; công tác thi đua; việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động, các Đề án; Cơ quan văn hóa; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; theo dõi sĩ số các khối lớp trong toàn trường, báo cáo HT vào ngày 30 hàng tháng.

* Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước hiệu trưởng các nội dung:

Công tác Phổ cập GDTH- CMC; Công nghệ thông tin - quản trị mạng; công tác y tế học đường; công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL; công tác tổ chức thi GVĐG, CNG năm học; VHVN-TDĐT-hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; công tác Đội TNTP HCM; công tác tuyển sinh; công tác chuyển đến-chuyển đi của HS trong trường; công tác chính trị, tư tưởng, công tác học sinh; TDĐT; trường học ATPCTNTT; trường học an toàn về ANTT; phòng chống bạo lực học đường; công tác bán trú (*vệ sinh bán trú, ATTP, định lượng bữa ăn HS, CSVC bán trú, trực bán trú theo phân công của HT*); phòng CCC-CNCH.

* Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 2.

* Làm chủ tịch (trưởng) hoặc tham gia các Hội đồng (Ban) theo sự phân công của Hiệu trưởng.

* Thay Hiệu trưởng giải quyết những công việc chung của trường khi hiệu trưởng ủy quyền.

* Giữ mối liên hệ với các tổ chức: Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể khác của phường, công an phường, y tế phường.

* Thay mặt hiệu trưởng tham dự các cuộc họp khi được hiệu trưởng phân công.

* Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

* Điều hành các công việc của nhà trường khi được uỷ quyền.

3. Thư kí Hội đồng trường

Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cuộc họp khác khi được triệu tập.

Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc.

Điều hành các công tác của nhà trường khi được uỷ quyền.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thư kí hội đồng có quan hệ giám sát đối với các thành viên liên quan, có thẩm quyền kiến nghị khen thưởng và kỉ luật giáo viên lên hiệu trưởng nhà trường.

Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

II. Tổ nhóm chuyên môn

Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ.

Tham mưu cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ khối về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối.

Kiểm tra hồ sơ, giáo án (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; giáo án: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện công tác báo cáo hàng tháng cho Hiệu trưởng vào ngày 03 hàng tháng về hòm thư nhà trường

Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Tổng phụ trách Đội

Có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng, Đội Cờ Đỏ; Đội tự quản ATGT; tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động tư vấn tâm lý HSTH; phối hợp với GV phụ trách văn nghệ, thể dục tổ chức tốt các hoạt động VHVN, TDTT; chịu trách nhiệm trong việc báo cáo tổng hợp số liệu liên quan đến công tác Đội TNTP,...; tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về công tác Y tế, TDTT và HĐNGLL khi được phân công; tham gia giảng dạy theo quy định; thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

2. Chủ tịch Công đoàn

Lập kế hoạch hoạt động của Công đoàn trình bí thư chi bộ duyệt, tổ chức thực hiện và báo cáo đúng quy định; phối hợp với BGH nhà trường cùng thực hiện các hoạt động quản lý, phong trào thi đua; phối hợp cùng nhà trường về công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường; xây dựng biểu điểm thi đua của nhà trường theo từng đợt thi đua trong năm học. Báo cáo và sơ kết theo đúng quy định; chăm lo đời sống và quyền lợi của thành viên công đoàn, xây dựng đoàn kết nội bộ; triển khai và tham gia đầy đủ các phong trào của công đoàn ngành; các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Trưởng ban thanh tra nhân dân

Lập kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường; xác minh những vụ việc xảy ra ở cơ quan; cung cấp thông tin, cử người tham gia khi được yêu cầu; tiếp nhận các kiến nghị và phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tham dự các cuộc họp của nhà trường mà nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của BTTND; tham dự các cuộc họp của BCH CĐCS có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của BTTND; thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định; các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ chí Minh

Lập kế hoạch hoạt động chi đoàn trình bí thư chi bộ duyệt; triển khai và tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn các cấp; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên; tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần; thực hiện giảng dạy theo quy định; các nhiệm vụ khác khi được phân công.

IV. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 4)

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Trang cấp đầy đủ, kịp thời các trang thiết bị dạy học lớp 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của nhà trường, Hiệu trưởng yêu cầu Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần giải quyết, các cá nhân, bộ phận phản ánh về BGH để được chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND phường (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- Công TTĐT;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG**Phạm Thị Thu Hà**

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng:				
- Phòng học	28	28	0	
- Phòng học vi tính	1	1	0	
- Phòng học bộ môn	7	7	0	
- Phòng thiết bị, thí nghiệm	1	1	0	
- Phòng HT, HP	3	3	0	
- Thư viện	1	1	0	
- Phòng Y tế	1	1	0	
- Phòng Kế toán, Đội, Hội trường	3	3	0	
- Phòng chờ GV	3	3	0	
* Bảng đen, tủ kệ:				
- Bảng đen chống loá	35	35	0	
- Tủ hồ sơ	35	35		
- Tủ thư viện	2	4	2	
* Bàn ghế:				
- Bàn ghế HS 2 chỗ	792	792	0	
- Bàn ghế giáo viên	35	35	35	
- Tủ hồ sơ GV				
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	08	08	0	
- Máy tính dạy học	1	1	0	
- Máy chiếu, màn chiếu	06	06	0	
- Máy tính xách tay	1	1	0	

Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2021-2022	Tổng số tiết	Ghi chú
1.	Phạm Thị Thu Hà	ĐH	HT	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường	02	
2.	Trịnh Thị Thu Bình	ĐH	PHT	Phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng nhà trường	04	
3.	Tổng Thị Minh Loan	ĐH	PHT	Phó hiệu trưởng nhà trường, CTCĐ	04	
4.	Đỗ Thị Loan	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 1A1	20	
5.	Phạm Thị Hồng Hạnh	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 1A2	20	
6.	Trần Thị Bích Ngọc	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 1A3	20	
7.	Lê Thị Hạnh	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 1A4 - TTCM	17	
8.	Đinh Thị Nhật	CĐ	Giáo viên	GVCN lớp 1A5 - TPCM - Thư viện	20	
9.	Nguyễn Thị Hoài Linh	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 2A1	20	
10.	Nguyễn Thị Hoa	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 2A2	20	
11.	Nguyễn Thị Hằng	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 2A3-TTCM	17	
12.	Nguyễn Thị Phương Hải	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 2A4	20	
13.	Phạm Thị Trà My	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 2A5	20	
14.	Nguyễn Thị Thùy Liên	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 2A6	20	
15.	Hà Thị Tuyết	CĐ	Giáo viên	GVCN lớp 3A1 - TTCM- CTCĐ	20	
16.	Nguyễn Thị Hào	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 3A2	17	
17.	Đặng Thị Ngọc Bích	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 3A3	20	
18.	Đinh Thị Kiều	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 3A4	20	
19.	Bùi Thị Tâm	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 3A5	20	
20.	Vũ Thị Ngân	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 4A1	20	

21.	Bùi Thị Vân	CĐ	Giáo viên	GVCN lớp 4A2	20	
22.	Nguyễn Thị Việt Hằng	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 4A3	20	
23.	Phạm Thị Hồng Liên	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 4A4	18	
24.	Vũ Hồng Thanh	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 4A5	20	
25.	Ngô Thị Thu	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 4A6 - TTCM	17	
26.	Trần Thị Thu Thủy	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 5A1	20	
27.	Đặng Thị Khuyên	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 5A2	20	
28.	Nguyễn Thị Minh	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 5A3	20	
29.	Nguyễn Mai Hương	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 5A4	20	
30.	Đỗ Minh Hương	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 5A5	20	
31.	Phạm Thị Thúy Nga	ĐH	Giáo viên	GVCN lớp 5A6 - TPCM	18	
32.	Nguyễn Thu Thủy	ĐH	Giáo viên	GV buổi 2	TS	
33.	Dương Thị Hải Yến	ĐH	Giáo viên	GV buổi 2	23	
34.	Phạm Phương Hậu	ĐH	Giáo viên	GV buổi 2	TS	
35.	Nguyễn Thị Hoàn	CĐ	Giáo viên	GV buổi 2	23	
36.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	ĐH	Giáo viên	GVÂN khối 1, 2, 3	23	
37.	Trần Thị Thanh Lâm	ĐH	Giáo viên	GVÂN khối 4, 5	21	
38.	Trịnh Thị Tuyết Nhung	ĐH	Giáo viên	GVÂN - TPT	02	
39.	Đặng Thị Ngọc Dung	ĐH	Giáo viên	GVTA khối 3	23	
40.	Hoàng Thị Hồng Nhung	ĐH	Giáo viên	GVTA khối 4	23	
41.	Lê Thị Minh Nguyệt	ĐH	Giáo viên	GVTA khối 5	23	
42.	Lưu Thị Luyện	ĐH	Giáo viên	GVTD khối 1, 2, 3	23	

43.	Cao Thị Tố Huyền	ĐH	Giáo viên	GVTD khối 4, 5	23	
44.	Trương Thị Thu Hương	ĐH	Giáo viên	GVMT khối 1, 2, 3	23	
45.	Nguyễn Thị Minh Thùy	ĐH	Giáo viên	GVMT khối 4, 5	23	
46.	Phạm Thanh Huệ	ĐH	Giáo viên	Biệt phái		
47.	Bùi Thị Vân Anh	CĐ	Giáo viên	Y tế - Thủ quỹ - Thiết bị		
48.	Nguyễn Thị Hương	ĐH	Nhân viên	Kế toán - Hành chính		

Phụ lục 3: Danh sách cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua

TT	Họ và tên	Chức vụ	Dạy môn, lớp	GVDG cấp trường	GVDG cấp TP	GV CNG cấp Tỉnh	LĐTT	CSTD cơ sở	CSTD Tỉnh	Khen thưởng	Danh hiệu thi đua 2020-2021
1	Phạm Thị Thu Hà	HT					x	x			BKTTCP
2	Tổng Thị Minh Loan	PHT					x			BK Bộ GD	CSTDCS
3	Trịnh Thị Thu Bình	PHT					x			BK tỉnh	
4	Đỗ Thị Loan	GV	1A1	x	x		x				
5	Phạm Thị Hồng Hạnh	GV	1A2	x			x				
6	Trần Thị Bích Ngọc	GV	1A3	x			x				
7	Lê Thị Hạnh	GV	1A4	x	x		x	x			
8	Đinh Thị Nhật	GV	1A5	x	x	x	x	x			
9	Nguyễn Thị Hoài Linh	GV	2A1	x	x		x				
10	Nguyễn Thị Hoa	GV	2A2	x	x		x				
11	Nguyễn Thị Hằng	GV	2A3	x			x				
12	Nguyễn Thị Phương Hải	GV	2A4	x	x		x				
13	Phạm Thị Trà My	GV	2A5	x	x		x				
14	Nguyễn Thị Thùy Liên	GV	2A6	x	x		x				
15	Hà Thị Tuyết	GV	3A1	x			x				
16	Nguyễn Thị Hào	GV	3A2	x			x			GKTP	

17	Đặng Thị Ngọc Bích	GV	3A3	x			x				
18	Đinh Thị Kiều	GV	3A4	x			x				
19	Bùi Thị Tâm	GV	3A5	x	x		x				
20	Vũ Thị Ngân	GV	4A1	x	x		x				CSTĐCS
21	Bùi Thị Vân	GV	4A2	x			x				
22	Nguyễn Thị Việt Hằng	GV	4A3	x	x		x			GKTP	
23	Phạm Thị Hồng Liên	GV	4A4	x			x				
24	Vũ Hồng Thanh	GV	4A5	x	x		x				
25	Ngô Thị Thu	GV	4A6	x	x		x				CSTĐCS
26	Trần Thị Thu Thủy	GV	5A1	x			x			GKTP	
27	Đặng Thị Khuyên	GV	5A2	x	x		x				
28	Nguyễn Thị Minh	GV	5A3	x	x		x			GK Sở GD	CSTĐCS
29	Nguyễn Mai Hương	GV	5A4	x			x				
30	Đỗ Minh Hương	GV	5A5	x	x		x				
31	Phạm Thị Thúy Nga	GV	5A6	x	x		x			GK Sở GD	GKTP
32	Nguyễn Thu Thủy	GV	Buổi 2	x			x				
33	Dương Thị Hải Yến	GV	Buổi 2	x			x				
34	Phạm Phương Hậu	GV	Buổi 2	x			x				
35	Nguyễn Thị Hoàn	GV	Buổi 2	x			x				
36	Nguyễn Thị Tuyết Mai	GV	ÂN	x	x		x			GKTP	GKTP

37	Trần Thị Thanh Lâm	GV	ÂN	x	x		x				CSTĐCS
38	Trịnh Thị Tuyết Nhung	TPT	ÂN	x	x		x			BK Bộ GD	BK tỉnh
39	Đặng Thị Ngọc Dung	GV	TA	x	x		x	x			CSTĐCS
40	Hoàng Thị Hồng Nhung	GV	TA	x	x		x			BK tỉnh	CSTĐCS
41	Lê Thị Minh Nguyệt	GV	TA	x	x		x	x			GKTP
42	Lưu Thị Luyện	GV	TD	x			x				
43	Cao Thị Tố Huyền	GV	TD	x	x		x	x			
44	Trương Thị Thu Hương	GV	MT	x	x		x	x			
45	Nguyễn Thị Minh Thùy	GV	MT	x			x				
46	Phạm Thanh Huệ	GV	Biệt phái	x	x		x				
47	Bùi Thị Vân Anh	NV	YT-TQ				x				
48	Nguyễn Thị Hương	NV	KT-HC				x				
	Cộng			43	26	1	48	7	0		

Phụ lục 4: Kế hoạch hoạt động tháng

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC
Tháng 9/2021	<ol style="list-style-type: none">1. Tổ chức Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, khai giảng năm học mới.2. Xây dựng các KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; duyệt KH năm học.3. Tổng hợp báo cáo số liệu đầu năm học về trường lớp, học sinh; cập nhật số liệu điều tra PCGDXMC.4. Xây dựng KH kiểm tra nội bộ, xây dựng các quy chế thông qua tại HN NGCBQLNLD.5. Kiểm tra, chấn chỉnh nề nếp đầu năm.6. Chỉ đạo GV thực hiện BD chương trình GDPT 2018.7. Phối hợp với đơn vị cung cấp xuất ăn HS tổ chức bếp ăn bán trú, giám sát ATTP bếp ăn bán trú;8. Thực hiện chương trình theo KH.9. Tổ chức kiểm tra SK HS đầu năm.10. Thực hiện công khai đầu năm theo TT36; công khai các khoản thu NH 21-22.11. Tổ chức Vui tết trung thu cho HS.12. Triển khai công tác BHYT học sinh lớp 1; công tác Y tế học đường, phòng chống dịch Covid 19.13. Tổ chức GV, HS kí cam kết về DTHT; các cam kết về công tác HS.14. Thành lập và xây dựng KH hoạt động của các CLB Toán - Tiếng Việt, tiếng Anh, TDTT, Robotic.15. Hoàn thiện các KH về công tác chuyên môn.16. Thành lập tổ cốt cán các khối lớp, môn học.17. Thực hiện BDTX.18. Họp PHHS đầu năm, hoàn thành xây dựng kế hoạch thu chi ngoài ngân sách trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.
Tháng 10/2021	<ol style="list-style-type: none">1. Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động.2. Tổ chức Đại hội Liên đội.3. Tổ chức ngoại khóa ATGT, phòng cháy chữa cháy.4. Dự chuyên đề TP: Dạy học trải nghiệm - Sử dụng phòng học Robotic.5. Tổ chức chuyên đề cấp trường: Dạy học Tiếng Việt 1 cho HS lớp 1.6. Phối hợp với CĐ tổ chức 20/10 cho CB, GV, NV.7. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.8. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2021.

	<p>9. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018.</p> <p>10. Hoàn thành hồ sơ hội nghị NGCBQLNLĐ và đăng kí thi đua.</p> <p>11. Hoàn thành việc xây dựng video bài giảng phục vụ học trực tuyến.</p>
Tháng 11/2021	<p>1. Phát động thi đua chào mừng ngày NGVN (thi GVĐG-thao giảng); tổ chức kỉ niệm ngày NGVN 20/11.</p> <p>2. Tổ chức thi văn nghệ HS.</p> <p>3. Dự chuyên đề TP: Dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1.</p> <p>4. Tổ chức chuyên đề cấp trường: Dạy học trải nghiệm - Sử dụng phòng học Robotic lớp 3.</p> <p>5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ: Xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 theo CV số 2345/BGDĐT-GDTH.</p> <p>6. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.</p> <p>7. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018.</p> <p>8. Kiểm tra giữa HKI lớp 4, 5.</p>
Tháng 12/2021	<p>1. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018.</p> <p>2. Phát động thi đua chào mừng 22/12: Hoạt động ngoại khoá KNS cho HS.</p> <p>3. Thực hiện kiểm tra nội bộ.</p> <p>4. Tổ chức HKPD cấp trường.</p> <p>5. Dự chuyên đề TP: Ứng dụng toán học vào cuộc sống.</p> <p>6. Tổ chức chuyên đề cấp tổ: Dạy học môn TNXH lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 (Cấp cụm).</p> <p>7. Triển khai công tác BHYT năm 2022.</p> <p>8. Hoàn thành trang trí lớp học thân thiện.</p>
Tháng 01, 02/2022	<p>1. Tổ chức ""Gói bánh trưng ngày tết"</p> <p>2. Dự chuyên đề thành phố: Dạy học STEM trong môn Khoa học.</p> <p>3. Tổ chức chuyên đề cấp trường: Phát triển năng lực vận dụng toán học vào thực tế cuộc sống cho HS lớp 2.</p> <p>4. Tổ chức chuyên đề cấp trường: Dạy học Khoa học lớp 4 theo định hướng GD STEM lớp 4.</p> <p>5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ: Phát huy tính sáng tạo cho HS lớp 1 thông qua dạy học Mĩ thuật theo chủ đề.</p> <p>6. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.</p> <p>7. Kiểm tra CHKI; Tổng hợp kết quả và báo cáo sơ kết học kì I; thực hiện chương trình HKII.</p> <p>8. Kiểm kê, bàn giao tài sản trước và sau tết.</p>

	<p>9. Nghỉ tết Nguyên đán.</p> <p>10. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018.</p>
Tháng 3/2022	<p>1. Phát động thi đua chào mừng 8/3; 26/3: Ngoại khoá KNS, kết nạp đội viên lần 1.</p> <p>2. Tham gia các Hội thi GVDG cấp TP.</p> <p>3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.</p> <p>4. Tổ chức Ngày hội HS tiểu học (VCD và Olympic các môn học).</p> <p>5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ: Nâng cao hiệu quả sinh hoạt lớp gắn với dạy học theo chủ đề.</p> <p>6. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018.</p> <p>7. Kiểm tra GHKII lớp 4, 5.</p> <p>8. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2022.</p> <p>9. Hoàn thiện SKKN nộp về Phòng GD&ĐT;</p>
Tháng 4/2022	<p>1. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018.</p> <p>2. Tham gia Ngày hội HSTH cấp TP.</p> <p>3. Tổ chức ngày Hội Văn hoá đọc năm 2022.</p> <p>4. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.</p> <p>5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ (lớp 3).</p>
Tháng 5;6;7;8 /2022	<p>1. Tổ chức Kết nạp Đội lần 2.</p> <p>2. Tổ chức thi Kể chuyện Bác Hồ.</p> <p>3. Hoàn thành chương trình dạy học; Kiểm tra định kỳ cuối năm học.</p> <p>4. Tổng kết năm học; bàn giao HS về nghỉ hè tại địa phương.</p> <p>5. Hoàn thiện hồ sơ thi đua.</p> <p>6. Thống kê, báo cáo tổng kết năm học 2021-2022.</p> <p>7. Kiểm kê, niêm phong bàn giao tài sản cho BV.</p> <p>8. Xây dựng lịch trực hè 2022.</p> <p>9. Nghiệm thu minh chứng năm học 2021-2022.</p> <p>10. Hoàn thành công tác BDTX; tổ chức đánh giá CHT, CNNGVTH.</p> <p>11. Xây dựng KH tuyển sinh, thực hiện tuyển sinh năm học 2022-2023.</p> <p>12. Thực hiện BDCM hè 2022, chuẩn bị các nội dung thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 3.</p> <p>13. Tựu trường HS, chuẩn bị CSVC và đội ngũ cho NH mới.</p>